TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 286 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 11 – 2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hào.
- Bà Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trúc Hà – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Nh. Sinh năm 198x. Hộ khẩu thường trú xóm A, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay khối B, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công H. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm A, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Nh và ông Nguyễn Công H làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 21/3/201x tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2013. Từ năm 2013 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do ông Nguyễn Công H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Đến nay bà Hoàng Thị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Hoàng Thị Nh được ly hôn ông Nguyễn Công H

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Hoàng Thị Nh và ông Nguyễn Công H có 01 con chung là Nguyễn Công S – sinh ngày 13/12/201x. Hiện nay cháu Nguyễn Công S đang sinh sống cùng với bà Hoàng Thị Nh tại khối B, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Ly hôn thì bà Hoàng Thị Nh đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Hoàng Thị Nh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Hoàng Thị Nh yêu cầu ông Nguyễn Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/01 tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Nh không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn trình bày ý kiến như sau: Ông Nguyễn Công H đồng ý với ý kiến trình bày của bà Hoàng Thị Nh về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Hoàng Thị Nh không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Ông Nguyễn Công H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Công H đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị Nh.

- Về con chung: Ly hôn thì ông Nguyễn Công H đề nghị giao con chung là Nguyễn Công S – sinh ngày 13/12/201x cho ông Nguyễn Công H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Công H không yêu cầu bà Hoàng Thị Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Công H không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phiên toà và tại phần tranh luận: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 71, 72, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho bà Hoàng Thị Nh được ly hôn ông Nguyễn Công H.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Công S, sinh ngày 13/12/201x cho bà Hoàng Thị Nh quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc ông Nguyễn Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Hoàng Thị Nh với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và buộc ông Nguyễn Công H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Công H có địa chỉ tại xóm A, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Hoàng Thị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa ông Nguyễn Công H và bà Hoàng Thị Nh, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ, việc vắng mặt của bị đơn tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn ghi ngày 21/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử xác định bà Hoàng Thị Nh và ông Nguyễn Công H làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 21/3/201x tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; việc kết hôn giữa ông Nguyễn Công H, bà Hoàng Thị Nh là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa ông Nguyễn Công H và bà Hoàng Thị Nh là hợp pháp.

Căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng từ năm 2013 đến nay ông Nguyễn Công H và bà Hoàng Thị Nh sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không người nào có biện pháp để gìn giữ hạnh phúc gia đình, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị giải quyết ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông bà Hoàng Thị Nh, giải quyết cho bà Hoàng Thị Nh được ly hôn ông Nguyễn Công H.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nguyễn Công H và bà Hoàng Thị Nh có 01 (Một) con chung là Nguyễn Công S – sinh ngày 13/12/201x. Nguyên đơn, bị đơn đều có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, xét nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Nhưng căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bà Lê Thị Mai (mẹ của bà Hoàng Thị Nh), ông Nguyễn Công Chính (bố của ông Nguyễn Công H), Hội đồng xét xử thấy rằng từ năm 2013 đến năm 2019 cháu Nguyễn Công S sống cùng với bà Hoàng Thị Nh và ông bà ngoại tại khối B, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; trong thời gian này ông Nguyễn Công H đi làm ăn ở miền Nam, thỉnh thoảng mới về thăm con. Từ năm 2019 đến tháng 02/2023 bà Hoàng Thị Nh đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài thì cháu Nguyễn

Công S tiếp tục sống cùng với ông bà ngoại ở khối B, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Hiện nay cháu Nguyễn Công S đang học lớp 6 tại trường trung học cơ sở Đội Cung – thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và đang sinh sống ổn định cùng bà Hoàng Thị Nh, ông bà ngoại tại khối B, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Công H từ trước đến nay không trực tiếp chăm sóc và không sống cùng với cháu Nguyễn Công S, hơn nữa bản thân ông Nguyễn Công H hiện đang làm việc tại miền Nam, không có nơi cư trú ổn định nên cũng không đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Trong khi đó bà Hoàng Thị Nh từ năm 2013 đến năm 2019 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi con; hiện nay bà Hoàng Thị Nh đang trực tiếp chăm sóc, nuôi con và có nơi sinh sống ổn định, không có hành vi bạo lực làm ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu Nguyễn Công S. Do đó vì quyền lợi và sự phát triển lâu dài của cháu Nguyễn Công S, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Nguyễn Công S cho bà Hoàng Thị Nh chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bà Hoàng Thị Nh về việc buộc ông Nguyễn Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ và cần được xem xét giải quyết. Trên cơ sở xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy cần buộc ông Nguyễn Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Hoàng Thị Nh với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Công H, bà Hoàng Thị Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và ông Nguyễn Công H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Nh được ly hôn ông Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Công S, sinh ngày 13/12/201x cho bà Hoàng Thị Nh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Buộc ông Nguyễn Công H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên cùng bà Hoàng Thị Nh với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng, kể từ tháng 11 năm 2023.

Bà Hoàng Thị Nh được quyền nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên từ ông Nguyễn Công H với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng, kể từ tháng 11 năm 2023.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nạp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003096 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Buộc ông Nguyễn Công H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND Đà Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà